TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI -TP HÀ NỘI** -----***-----	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** -----***-----
Số: 692/2019/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ- ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1046/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Nhữ Thị Tuyết M**- Sinh năm: 1972

* Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N-** sinh năm 1958

Hộ khẩu thường trú: Tổ 10 Đ, phường V, quận H, Hà Nội.

Trú tại: Số 216 Đường L, tổ 21 phường V, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 09 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nhữ Thị Tuyết M và anh **Nguyễn Văn N**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Về con chung:

Chị Nhữ Thị Tuyết Mvà Anh Nguyễn Văn Ncùng xác định anh chị có 01 con chung là Nguyễn Như N , sinh ngày 15/06/2001. Đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh chị cùng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện anh chị thoả thuận để chị M tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp, chị M được nhận lại số tiền 150.000đ tiền tạm ứng ở biên lai AA/2018/0004863 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Đ- ơng sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
- UBND phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
(UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Thanh Trì, Hà Nội cũ)
(Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2000,
ngày 04/07/2000);
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Trần Thị Kim Cúc